

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 18 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1980; địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đỗ Thanh Mỹ D, sinh năm 1979; địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H tự nguyện quen biết, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2006. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không mang lại hạnh phúc cho nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Trong quá trình chung sống, bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H có 02 con chung là cháu Hoàng Đỗ Phúc T, sinh ngày 21/3/2007 và cháu Hoàng Đỗ Phúc N, sinh ngày 09/3/2015.

Bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H thống nhất: Sau khi ly hôn, giao cháu Hoàng Đỗ Phúc T, sinh ngày 21/3/2007 và cháu Hoàng Đỗ Phúc N, sinh ngày 09/3/2015 cho bà Đỗ Thanh Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Đỗ Phúc T số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Triệu đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Đỗ Phúc N.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Đỗ Phúc T, sinh ngày 21/3/2007 và cháu Hoàng Đỗ Phúc N, sinh ngày 09/3/2015 cho bà Đỗ Thanh Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Đỗ Phúc T số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Triều đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Văn H không phải cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Đỗ Phúc N.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ghi nhận việc bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Ghi nhận việc bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thanh Mỹ D và ông Hoàng Văn H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về công nhận thuận tình ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0054619 ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Sơn